

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ A - Kỳ kiểm tra: 18/12/2016

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-LTT ngày...../...../2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. HCM về việc cấp chứng chỉ tiếng Anh trình độ A)

TT	Số báo danh	Mã số sinh viên	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
1	AK080001	15002466	Phạm Văn Tuấn	Anh	11/02/1994	Long An	15TCT-Đ	5,5	Trung bình
2	AK080002	15001286	Phan Thị Kiều	Anh	02/04/1991	Kiên Giang	15TN-MTT	6,5	Trung bình
3	AK080003	14B2250010	Huỳnh Lê Hữu	Chính	16/10/1995	Bình Thuận	14TC-Ô2	6,5	Trung bình
4	AK080005	15003463	Đoàn Văn	Cường	14/10/1995	Bến Tre	15TN-NL	6,5	Trung bình
5	AK080006	14B2250016	Phan Văn	Cường		Thanh Hoá	14TC-Ô2	6,5	Trung bình
6	AK080007	15003423	Huỳnh Triều Hải	Đăng	21/09/1997	Bình Thuận	15TCT-Đ	7,0	Khá
7	AK080008	14B3150004	Nguyễn Quân	Đạt	11/07/1996	Đồng Nai	14TC-ĐT	7,5	Khá
8	AK080009	15003421	Hoàng Ngọc	Đô	15/10/1996	Hà Tĩnh	15TN-Đ	6,5	Trung bình
9	AK080010	15003183	Nguyễn Đăng	Dũng	06/01/1996	Bình Phước	15TN-Đ	6,5	Trung bình
10	AK080011	15001091	Nguyễn Đặng Hoàng	Duy	27/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15TCT-ĐL	6,0	Trung bình
11	AK080012	15000683	Nguyễn Lý Thái	Duy	14/07/1996		15TCT-ĐL	6,0	Trung bình
12	AK080013	15003392	Nguyễn Ngọc	Hải	14/03/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15TN-NL	6,5	Trung bình
13	AK080014	14B2250036	Võ Anh	Hào	19/12/1995	Tp.Hồ Chí Minh	14TC-Ô2	7,0	Khá
14	AK080015	15001407	Võ Minh	Hiếu	26/04/1992	Tp. Hồ Chí Minh	15TN-Đ	8,0	Giỏi
15	AK080016	14B2250040	Trần Văn	Hòa	15/11/1995	Bình Thuận	14TC-Ô2	7,0	Khá
16	AK080017	15002036	Phan Hoàng	Hung	09/09/1996	Nghệ An	15TN-Đ	6,0	Trung bình
17	AK080018	14B2250042	Trần Đông	Hung	02/01/1991	Tp. Hồ Chí Minh	14TC-Ô2	6,0	Trung bình
18	AK080019	14B2250044	Trần Văn	Hướng	23/10/1996	Kiên Giang	14TC-Ô2	6,5	Trung bình
19	AK080020	14B2250050	Đỗ Minh	Kiệt	22/10/1996	Tp.Hồ Chí Minh	14TC-Ô2	7,0	Khá

TT	Số báo danh	Mã số sinh viên	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
20	AK080021	14B2250056	Nguyễn Thành	Lộc	18/05/1996	Tp. Hồ Chí Minh	14TC-Ô2	6,5	Trung bình
21	AK080022		Võ Tấn	Lợi	02/01/1994	Quảng Ngãi	13TC-CKT	6,0	Trung bình
22	AK080023	15003398	Nguyễn Thành	Luân	02/06/1997	Quảng Ngãi	15TN-Đ	6,5	Trung bình
23	AK080024	14B2250058	Đoàn Minh	Luận	15/06/1993	Quảng Ngãi	14TC-Ô2	6,0	Trung bình
24	AK080025	14B3150008	Hoàng Đức	Lưu	12/04/1996	Đồng Nai	14TC-ĐT	5,0	Trung bình
25	AK080026	14B3150009	Nguyễn Nhật	Nam	02/07/1996	Tp. Hồ Chí Minh	14TC-ĐT	5,5	Trung bình
26	AK080027	15001562	Nguyễn Huỳnh	Nhạc	07/02/1997	Đồng Tháp	15TCT-Đ	6,0	Trung bình
27	AK080028		Bùi Hoàng	Nhân			15TN-NL	6,0	Trung bình
28	AK080029	14B204T015	Lê Minh	Nhật	17/08/1993	Cần Thơ	14TC-CKT_P	6,5	Trung bình
29	AK080030	15001889	Đặng Thị Hà	Nhi	02/08/1997	Bình Thuận	15TN-MTT	6,0	Trung bình
30	AK080031	14B3080032	Nguyễn Hoàng	Nhi	14/10/1996	Trà Vinh	14TC-Đ1	6,0	Trung bình
31	AK080032	15003347	Bùi Thị Kim	Nhung	24/06/1997	Gia Lai	15TCT-MTT	6,0	Trung bình
32	AK080033	15002687	Nguyễn Minh	Nhựt	02/11/1997	Tiền Giang	15TCT-Đ	6,0	Trung bình
33	AK080034	14B204T016	Phạm Tấn	Phát	14/04/1995	Tp. Hồ Chí Minh	14TC-CKT_P	5,5	Trung bình
34	AK080035	14B3080033	Nguyễn Tiến	Phi	13/10/1994		14TC-Đ1	6,5	Trung bình
35	AK080036		Trần Nguyễn Chí	Phong			14TC-Đ1	7,0	Khá
36	AK080037	15002747	Phạm Ngọc Gia	Phú	15/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15TCT-QTM	5,0	Trung bình
37	AK080038	15003465	Nguyễn Hồ Thiên	Phúc	30/03/1995	Tp. Hồ Chí Minh	15TN-Đ	6,0	Trung bình
38	AK080039		Nguyễn Thanh	Phước			15TN-Đ	6,0	Trung bình
39	AK080040	15003126	Trần Thế	Phương	06/05/1995	Phú Yên	15TN-Đ	6,5	Trung bình
40	AK080056	14B3150015	Nguyễn Đức	Viên	22/02/1994	Quảng Nam	14TC-ĐT	5,0	Trung bình

Tổng cộng danh sách có 40 thí sinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG